

Biện pháp phát triển năng lực tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động giáo dục cho giáo viên Tiểu học

Lê Thị Duyên^{*1}, Nguyễn Thị Trâm Anh²

* Tác giả liên hệ

¹ Email: ltduyen@ued.udn.vn

² Email: nttanh@ued.udn.vn

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng
459 Tôn Đức Thắng, quận Liên Chiểu,
Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

TÓM TẮT: Tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động giáo dục là một trong những năng lực quan trọng giúp giáo viên thực hiện hiệu quả hoạt động dạy học và giáo dục. Tuy nhiên, vấn đề này chưa thực sự được quan tâm nghiên cứu một cách đúng mức. Thực tiễn cho thấy năng lực này của giáo viên chưa đáp ứng được những yêu cầu của bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay nên phải có những biện pháp cụ thể để phát triển năng lực tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động giáo dục cho đội ngũ giáo viên. Bài viết này xác định một số nguyên tắc bao gồm: 1/ Đảm bảo tính mục tiêu; 2/ Đảm bảo tính hiệu quả, hiệu lực; 3/ Đảm bảo tính khoa học, cập nhật và khả thi. Đồng thời, các biện pháp cụ thể phát triển năng lực tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động giáo dục của giáo viên được đề xuất là: 1/ Xây dựng chuẩn năng lực tư vấn và hỗ trợ học sinh của giáo viên đáp ứng yêu cầu hiện nay; 2/ Xây dựng các mô hình hoạt động tư vấn và hỗ trợ cho học sinh của giáo viên trong hoạt động giáo dục ở nhà trường; 3/ Xây dựng các quy định về trách nhiệm, quyền hạn, chế độ cho giáo viên thực hiện công tác tư vấn và hỗ trợ học sinh; 4/ Tăng cường quản lý việc kiểm tra, đánh giá hoạt động tư vấn và hỗ trợ học sinh của giáo viên; 5/ Phối hợp với các lực lượng giáo dục khác trong việc thực hiện các hoạt động tư vấn và hỗ trợ cho học sinh của giáo viên.

TỪ KHÓA: Năng lực, tư vấn và hỗ trợ, hoạt động giáo dục, giáo viên, học sinh.

→ Nhận bài 20/12/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 20/01/2024 → Duyệt đăng 25/5/2024.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12420121>

1. Đặt vấn đề

Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 12 năm 2023 đã mô tả nhiệm vụ và các yêu cầu phẩm chất, năng lực cho giáo viên tư vấn trong nhà trường [1]. Điều này cho thấy vai trò quan trọng của việc tư vấn học sinh, giúp hỗ trợ giải quyết các khó khăn của học sinh, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Để nâng cao phẩm chất, năng lực của giáo viên trong việc thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành kèm theo Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2019 ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên các cơ sở giáo dục phổ thông [2]. Chương trình bồi dưỡng giáo viên được ban hành bao gồm 15 mô đun, trong đó có mô đun hướng tới việc hình thành cho giáo viên năng lực tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục. Năng lực này yêu cầu giáo viên cần: 1) Phân tích được những đặc điểm tâm lý của học sinh trong các cơ sở giáo dục; 2) Vận dụng những quy định về công tác tư vấn, hỗ trợ học sinh để thực hiện hiệu quả các biện pháp tư vấn và hỗ trợ phù hợp với từng đối tượng học sinh trong cơ sở giáo dục phổ thông; 3) Vận dụng được một số hoạt động tư vấn, hỗ trợ học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông vào hoạt động giáo dục như: Tạo động lực

học tập; tổ chức hoạt động trải nghiệm (đối với học sinh); Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (đối với học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông); Giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống; hỗ trợ tâm lý cho học sinh đầu cấp, cuối cấp (đối với học sinh); 4) Hỗ trợ đồng nghiệp triển khai hiệu quả các hoạt động tư vấn, hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục trong các cơ sở giáo dục phổ thông [2]. Do đó, yêu cầu về phát triển năng lực tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động giáo dục cho giáo viên là cần thiết, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Tuy nhiên, giáo viên hiện nay còn hạn chế ở năng lực tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động giáo dục tại nhà trường. Từ thực tế này cho thấy, việc bồi dưỡng, phát triển năng lực tư vấn, hỗ trợ học sinh trong hoạt động giáo dục cho giáo viên là vấn đề cấp thiết và cần có những biện pháp cụ thể nhằm nâng cao năng lực tư vấn, hỗ trợ cho giáo viên để đáp ứng yêu cầu của bối cảnh hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở để xuất biện pháp phát triển năng lực tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động giáo dục của giáo viên tiểu học

a. Cơ sở pháp lý

Để đề xuất các biện pháp phát triển năng lực tư vấn

và hỗ trợ cho giáo viên, chúng tôi dựa vào những căn cứ pháp lý sau: Quyết định số 1876/QĐ-BGDĐT ngày 21 tháng 5 năm 2018 ban hành chương trình bồi dưỡng năng lực tư vấn tâm lý làm công tác tư vấn cho học sinh [3]. Mục tiêu là giúp giáo viên làm công tác tư vấn cho học sinh có nhận thức đúng về công tác tư vấn cho học sinh (vai trò, bản chất, nội dung, hình thức, nguyên tắc, quy trình tư vấn); đồng thời, nắm được những kỹ năng cơ bản của hoạt động này để có thể vận dụng trong việc tư vấn, hỗ trợ (về tâm lý, giáo dục, hướng nghiệp, công tác xã hội học đường) cho học sinh phổ thông. Quyết định đã ban hành chương trình bồi dưỡng gồm 08 mô đun với 240 tiết gồm: Mô đun 1: Một số vấn đề chung về tư vấn cho học sinh và nhu cầu tư vấn của học sinh; Mô đun 2: Các kỹ năng tư vấn cơ bản; Mô đun 3: Tìm hiểu đánh giá khó khăn tâm lý của học sinh; Mô đun 4: Tư vấn học sinh gặp khó khăn tâm lý; Mô đun 5: Tư vấn học sinh có hành vi lệch chuẩn; Mô đun 6: Tư vấn học tập và hướng nghiệp; Mô đun 7: Tư vấn giới tính và sức khỏe sinh sản; Mô đun 8: Thực hành và kiểm tra đánh giá.

Theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ban hành Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học được quy định bao gồm 05 tiêu chuẩn và 15 tiêu chí, trong đó tiêu chuẩn 2. Phát triển chuyên môn nghiệp vụ có tiêu chí 07 về tư vấn và hỗ trợ học sinh, đó là: 1) Mức đạt: Hiểu các đối tượng học sinh và nắm vững quy định về công tác tư vấn và hỗ trợ học sinh; thực hiện lồng ghép hoạt động tư vấn, hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục; 2) Mức khá: Thực hiện hiệu quả các biện pháp tư vấn và hỗ trợ phù hợp với từng đối tượng học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục; 3) Mức tốt: Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp kinh nghiệm triển khai hiệu quả hoạt động tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục [4].

Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2019 ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên các cơ sở giáo dục phổ thông. Chương trình bồi dưỡng giáo viên được ban hành bao gồm 15 mô đun, trong đó có mô đun hướng tới việc hình thành cho giáo viên năng lực tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục [2].

Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 12 năm 2023 Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập. Thông tư này mô tả nhiệm vụ và các yêu cầu về phẩm chất, năng lực cho giáo viên tư vấn, xác định những công việc cụ thể cần thực hiện như: Lập kế hoạch, thực hiện công tác tư vấn học sinh hằng năm của nhà trường; quản lý, theo dõi hồ sơ, sổ sách liên quan đến công tác tư vấn học sinh; phối hợp với giáo viên, nhân viên trong

nhà trường tổ chức các hoạt động tư vấn học sinh; hoàn thành các chương trình bồi dưỡng, tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn [1].

Công văn 4252 về Tăng cường triển khai công tác hỗ trợ, tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông, trong đó yêu cầu cần tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của cấp ủy đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành, gia đình - nhà trường - xã hội để tăng cường công tác tư vấn, hỗ trợ học sinh đạt hiệu quả [5].

b. Cơ sở thực tiễn

Để có cơ sở thực tiễn cho việc đề xuất các giải pháp phát triển năng lực tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động giáo dục của giáo viên các trường tiểu học, chúng tôi đã triển khai nghiên cứu trên khách thể là 312 giáo viên và 376 học sinh khối 4,5 các trường tiểu học thuộc 07 quận/huyện thuộc thành phố Đà Nẵng. Dựa trên cơ sở nghiên cứu lý luận, chúng tôi xác định cụ thể các khó khăn mà học sinh tiểu học có thể gặp phải trong đời sống học đường; xác định cấu trúc của năng lực tư vấn và hỗ trợ học sinh. Mỗi năng lực thành phần sẽ xác định cụ thể tiêu chuẩn, tiêu chí và chỉ số của từng năng lực làm căn cứ đánh giá. Từ đó, chúng tôi xây dựng thang đo thực trạng năng lực tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động giáo dục của giáo viên các trường tiểu học và thực trạng khó khăn của học sinh.

Trong thang đo học sinh và giáo viên tự đánh giá, chúng tôi sử dụng thang Likert 05 mức độ để giáo viên và học sinh đánh giá theo mức tương ứng đúng với bản thân mình. Câu hỏi sử dụng thang đo Likert 5 bậc (05 mức độ) trong phiếu hỏi của giáo viên và học sinh sẽ được chuyển định lượng tương ứng từ 1 đến 5 điểm. Với cách tính điểm như trên, điểm tối đa của thang đo là 5 và điểm tối thiểu là 1. Do vậy, điểm trung bình ($\bar{X}$) của các mức sẽ nằm trong khoảng ($1 \leq \bar{X} \leq 5$). Xử lý kết quả theo hướng điểm trung bình càng cao thì năng lực tư vấn và hỗ trợ học sinh được giáo viên đánh giá càng cao và ngược lại, khó khăn của học sinh tiểu học càng cao và ngược lại. Cụ thể: 1) Mức 1. Mức rất thấp: từ $1.0 < \bar{X} < 1.80$; 2) Mức 2. Mức thấp: từ $1.80 < \bar{X} < 2.60$; 3) Mức 3. Mức trung bình: từ $2.60 < \bar{X} < 3.40$; 4) Mức 4. Mức khá: từ $3.40 < \bar{X} < 4.20$; 5) Mức cao: từ $4.20 < \bar{X} < 5.0$.

Kết quả cho thấy:

- *Thứ nhất*, thực trạng về mức độ khó khăn của học sinh tiểu học trong đời sống học đường: Trong hoạt động giáo dục tại nhà trường, học sinh tiểu học gặp không ít khó khăn. Những khó khăn này được thể hiện trên ba phương diện cụ thể: Khó khăn trong nhận diện bản thân; khó khăn khi tham gia hoạt động học tập; khó khăn khi tham gia các hoạt động giáo dục tại nhà trường. Kết quả khảo sát được thực hiện tại Bảng 1.

Học sinh khó khăn nhất trong việc nhận diện đặc điểm bản thân (Điểm trung bình = 3.82), trong đó học sinh gặp phải khó khăn nhiều nhất trong việc “Đánh giá

Bảng 1: Khó khăn của học sinh tiểu học trong hoạt động giáo dục

Các khó khăn	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc
Khó khăn trong nhận diện bản thân trong hoạt động giáo dục			
Em khó khăn trong thực hiện thói quen và nề nếp học tập cần thiết (còn đi học muộn; quên hoặc làm rơi/mất, sách, vở, đồ dùng học tập;...).	3.56	0.510	3
Em khó khăn trong việc thực hiện kĩ năng tự phục vụ chưa tốt (chưa biết tự chuẩn bị quần áo, sách vở trước khi đến trường; giữ vệ sinh cá nhân chưa tốt; trang phục chưa đúng với quy định của nhà trường; chưa tự bảo quản đồ dùng, tài sản của cá nhân...).	3.78	0.860	2
Em khó khăn trong việc đánh giá được điểm mạnh và hạn chế của bản thân.	4.12	0.735	1
Khó khăn trong tham gia hoạt động học tập			
Trong lớp, em hay làm việc riêng (nghe nhạc, xem phim, ăn quà vặt...) hoặc trêu các bạn do khó tập trung chú ý và không hiểu bài.	3.23	0.861	4
Trong học tập, em chưa hoặc không thực hiện được các bài tập mà giáo viên yêu cầu.	3.11	0.724	5
Trong học tập, em chưa hoặc không tiếp thu kịp bài giảng (nghe chưa kịp hiểu, không kịp ghi chép bài...) ở trên lớp dẫn đến bị hổng kiến thức.	2.87	0.954	7
Em không thích học đi học, sợ học, lảng tránh các hoạt động liên quan đến học tập ở trên lớp.	3.62	0.612	1
Em chưa tự giác học ở nhà, làm bài tập không đầy đủ (do chưa hiểu hoặc chưa biết cách làm bài).	3.38	0.770	3
Việc thực hiện một số kĩ năng cơ bản (đọc, viết, tính toán...) còn chậm hoặc chưa đạt yêu cầu.	2.91	0.650	6
Em thấy khó khăn tiến hành hoạt động học trong môi trường nề nếp kỉ luật của tiết học.	3.40	0.792	2
Khó khăn trong tham gia hoạt động giáo dục			
Em không hứng thú với các hoạt động được tổ chức ở nhà trường như hoạt động chuyên đề, vui chơi, lao động...	2.26	0.609	4
Em khó khăn khi thiết lập mối quan hệ với thầy cô khi tham gia các hoạt động chuyên đề, vui chơi, lao động...	3.29	0.886	3
Em khó khăn khi thiết lập mối quan hệ với bạn bè khi tham gia các hoạt động chuyên đề, vui chơi, lao động...	2.92	0.733	4
Em ngại ngùng, rụt rè, nhút nhát, không dám thể hiện bản thân khi tham gia các hoạt động chuyên đề, vui chơi, lao động...	4.05	0.870	1
Em khó khăn vì chưa biết tham gia một cách phù hợp (chưa phối hợp, hợp tác với các bạn để cùng hoàn thành nhiệm vụ; hoặc đã được phân công nhưng lại chưa hoàn thành tốt phần việc của mình...).	3.97	0.725	2

được điểm mạnh và hạn chế của bản thân” (Điểm trung bình = 4.12), “Khó khăn trong việc thực hiện kĩ năng tự phục vụ chưa tốt” (Điểm trung bình = 3.78). Tiếp đến các em gặp nhiều khó khăn trong tham gia học tập trên lớp, cụ thể như: “Em không thích học đi học, sợ học, lảng tránh các hoạt động liên quan đến học tập ở trên lớp” (Điểm trung bình = 3.62); “Em thấy khó khăn tiến hành hoạt động học trong môi trường nề nếp kỉ luật của tiết học” (Điểm trung bình = 3.40); “Em chưa tự giác học ở nhà, làm bài tập không đầy đủ (do chưa hiểu hoặc chưa biết cách làm bài)” (Điểm trung bình = 3.38). Kết quả này chỉ ra một điều lưu ý với giáo viên và nhà trường về mức độ hứng thú với hoạt động học tập của học sinh. Các em không thích và không muốn đi học. Phân tích những khó khăn của học sinh tiểu học gặp phải trong hoạt động giáo dục cho thấy mức độ khó khăn của học sinh là cao. Từ đó, giáo viên phải quan tâm hỗ trợ các em giải quyết những khó khăn này.

- *Thứ hai*, mức độ thực hiện năng lực tư vấn và hỗ trợ học sinh của giáo viên tiểu học ở mức độ chưa cao. Cụ thể thể hiện ở Bảng 2.

Giáo viên tự đánh giá mức độ thực hiện năng lực thành phần của tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động giáo dục ở mức độ trung bình với điểm trung bình chung là 3.12. Trong đó, năng lực phối hợp các lực lượng giáo dục trong tư vấn và hỗ trợ học sinh được giáo viên đánh giá ở mức độ cao nhất trong các năng lực thành phần (Điểm trung bình = 3,37); năng lực xây dựng chuyên đề giáo dục nhằm tư vấn và hỗ trợ học sinh (Điểm trung bình = 3.23). Năng lực được giáo viên tự đánh giá ở mức thấp nhất và gặp khó khăn nhất đó là năng lực sử dụng các kĩ năng trong tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động giáo dục (Điểm trung bình = 2.92).

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến phát triển năng lực tư vấn và hỗ trợ học sinh của giáo viên tiểu học, trong đó giáo viên đánh giá ba yếu tố có ảnh hưởng nhiều nhất

Bảng 2: Thực trạng năng lực tư vấn và hỗ trợ học sinh của giáo viên tiểu học

Mức độ biểu hiện năng lực thành phần	Trung bình chung	Độ lệch chuẩn
1. Năng lực nhận diện khó khăn tâm lý của học sinh tiểu học.	Trung bình chung = 2.98	
Nhận diện khó khăn của học sinh trong hoạt động học tập.	3.34	0.783
Nhận diện khó khăn của học sinh trong hoạt động giao tiếp.	2.89	0.821
Nhận diện khó khăn của học sinh trong hoạt động tự nhận thức bản thân.	2.72	0.842
2. Sử dụng kĩ năng trong tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động giáo dục	Trung bình chung = 2.92	
Kĩ năng lắng nghe.	3.02	0.594
Kĩ năng đặt câu hỏi.	3.17	0.815
Kĩ năng thấu cảm.	2.59	0.705
Kĩ năng hướng dẫn.	2.72	0.803
Kĩ năng phản hồi.	2.98	0.782
Kĩ năng quan sát.	3.23	0.832
Kĩ năng lập và lưu hồ sơ tư vấn tâm lý của học sinh.	2.78	0.872
3. Năng lực xây dựng chuyên đề giáo dục nhằm tư vấn và hỗ trợ học sinh	Trung bình chung = 3.23	
Xác định được các chuyên đề giáo dục trong tư vấn hỗ trợ học sinh.	3.58	0.841
Xây dựng được kế hoạch tổ chức các chuyên đề giáo dục trong tư vấn hỗ trợ học sinh.	3.35	0.845
Tổ chức thực hiện được kế hoạch tổ chức các chuyên đề giáo dục trong tư vấn hỗ trợ học sinh hiệu quả.	3.01	0.675
Đánh giá được kết quả tổ chức các chuyên đề giáo dục trong tư vấn hỗ trợ học sinh.	2.98	0.773
4. Năng lực phối hợp các lực lượng giáo dục trong tư vấn và hỗ trợ học sinh	Trung bình chung = 3.37	
Xác định được các lực lượng cần phối hợp trong tư vấn và hỗ trợ học sinh.	3.78	0.780
Xác định được các nội dung, hình thức phối hợp các lực lượng trong tư vấn và hỗ trợ học sinh.	3.45	0.870
Xây dựng được kế hoạch phối hợp các lực lượng trong tư vấn và hỗ trợ học sinh.	3.36	0.705
Thực hiện được kế hoạch phối hợp các lực lượng trong tư vấn và hỗ trợ học sinh.	3.56	0.752
Đánh giá được kết quả thực hiện kế hoạch phối hợp các lực lượng trong tư vấn và hỗ trợ học sinh.	2.69	0.672

là: Năng lực của giáo viên tiểu học (Điểm trung bình = 4.42); Nhu cầu, hứng thú của giáo viên với hoạt động phát triển năng lực tư vấn và hỗ trợ học sinh; Chính sách, cơ sở vật chất và sự quan tâm của nhà trường đến việc tổ chức các hoạt động phát triển năng lực tư vấn, hỗ trợ cho giáo viên (Điểm trung bình = 2.34).

2.2. Nguyên tắc đề xuất biện pháp phát triển năng lực tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động giáo dục của giáo viên tiểu học

a. Nguyên tắc đảm bảo tính mục tiêu

Việc đảm bảo tính mục tiêu là một trong những nguyên tắc cơ bản đảm bảo cho việc thực hiện các biện pháp phát triển năng lực tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động giáo dục của giáo viên.

Phát triển năng lực tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục cho giáo viên nhằm giúp giáo viên hoàn thiện, phát triển dần năng lực tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động giáo dục từ thấp đến cao; giúp giáo viên tìm hiểu đặc điểm tâm sinh lý học sinh; phân tích nhận diện vấn đề của học sinh; đưa ra phương án lựa chọn cách hỗ trợ, tư vấn giúp học sinh giải quyết các khó khăn trong cuộc sống học đường một cách hiệu quả.

b. Nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả, tính hiệu lực

Nguyên tắc này yêu cầu các biện pháp phát triển năng lực tư vấn và hỗ trợ học sinh cho giáo viên cần đạt được mục tiêu, hỗ trợ giải quyết hiệu quả các vấn đề mà học sinh gặp phải. Đồng thời các biện pháp áp dụng cần phù hợp với đặc điểm, yêu cầu của nhà trường để đảm bảo tính thực tiễn khi triển khai.

c. Nguyên tắc đảm bảo tính khoa học, tính cập nhật và tính khả thi

Nguyên tắc này yêu cầu các biện pháp phát triển năng lực tư vấn và hỗ trợ học sinh cho giáo viên cần dựa trên các căn cứ pháp lý, căn cứ khoa học và căn cứ thực tiễn, được thực hiện theo một quy trình chặt chẽ.

2.2. Biện pháp nhằm phát triển năng lực tư vấn và hỗ trợ học sinh cho giáo viên trong hoạt động dạy học và giáo dục

2.2.1. Biện pháp 1: Xây dựng chuẩn năng lực tư vấn và hỗ trợ học sinh của giáo viên đáp ứng yêu cầu hiện nay

a. Mục tiêu

Xây dựng chuẩn năng lực tư vấn và hỗ trợ học sinh của giáo viên đáp ứng yêu cầu hiện nay, từ đó làm cơ sở để xây dựng chương trình bồi dưỡng năng lực tư vấn và hỗ trợ học sinh của giáo viên.

b. Nội dung

Dựa theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT, chuẩn nghề nghiệp giáo viên được quy định [4] và kết quả nghiên cứu thực trạng năng lực tư vấn, hỗ trợ học sinh của giáo viên đã khảo sát, nhóm tác giả đề xuất các tiêu chuẩn của năng lực tư vấn, hỗ trợ học sinh trong hoạt động

dạy học và giáo dục ứng với các năng lực thành phần cần có, bao gồm:

Tiêu chuẩn 1: Nhận diện khó khăn của học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục.

- Tiêu chí 1. Xác định được các phương pháp, công cụ nhận diện khó khăn của học sinh trong đời sống học đường.

- Tiêu chí 2. Thiết kế được các phương pháp, công cụ nhận diện khó khăn của học sinh trong đời sống học đường.

- Tiêu chí 3. Sử dụng các phương pháp, công cụ nhận diện khó khăn của học sinh trong đời sống học đường.

- Tiêu chí 4. Đưa ra nhận định về những khó khăn của học sinh trong đời sống học đường.

Tiêu chuẩn 2: Năng lực sử dụng các kỹ năng trong tư vấn, hỗ trợ học sinh.

- Tiêu chí 1. Kỹ năng lắng nghe.

- Tiêu chí 2. Kỹ năng quan sát.

- Tiêu chí 3. Kỹ năng đặt câu hỏi.

- Tiêu chí 4. Kỹ năng thấu cảm.

- Tiêu chí 5. Kỹ năng xử lý tình huống im lặng.

- Tiêu chí 6. Kỹ năng nhận diện, xác định vấn đề của học sinh.

- Tiêu chí 7. Kỹ năng lập và lưu hồ sơ tư vấn tâm lý của học sinh.

Tiêu chuẩn 3: Năng lực xây dựng chuyên đề giáo dục nhằm tư vấn và hỗ trợ học sinh.

- Tiêu chí 1. Xác định chủ đề và mục tiêu của chủ đề giáo dục.

- Tiêu chí 2. Xác định loại hình các hoạt động tương ứng trong chủ đề giáo dục.

- Tiêu chí 3. Xác định thời gian thực hiện.

- Tiêu chí 4. Thiết kế chi tiết hoạt động trong chủ đề giáo dục.

- Tiêu chí 5. Tổ chức thực hiện chủ đề giáo dục nhằm tư vấn, hỗ trợ học sinh.

Tiêu chuẩn 4: Năng lực phối hợp các lực lượng giáo dục trong tư vấn và hỗ trợ học sinh.

- Tiêu chí 1. Xác định các lực lượng phối hợp trong tư vấn và hỗ trợ học sinh.

- Tiêu chí 2. Xác định nội dung, hình thức, kênh thông tin phối hợp trong tư vấn và hỗ trợ học sinh.

- Tiêu chí 3. Xây dựng kế hoạch phối hợp trong tư vấn và hỗ trợ học sinh.

- Tiêu chí 4. Huy động học sinh cùng tham gia hoạt động trong tư vấn và hỗ trợ.

c. Cách thức thực hiện

- Tìm hiểu chuẩn năng lực giáo viên.

- Tìm hiểu các yêu cầu, nhiệm vụ thực hiện nhiệm vụ tư vấn và hỗ trợ cho học sinh trong hoạt động giáo dục từ các thông tư, quy định về tư vấn tâm lý học đường do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Tìm hiểu các nguồn tài liệu, chuyên khảo về kỹ năng

tư vấn tư vấn và hỗ trợ cho học sinh trong hoạt động giáo dục.

- Tổng hợp và xây dựng chuẩn năng lực tư vấn và hỗ trợ cho học sinh trong hoạt động giáo dục.

- Thông tin chuẩn năng lực tư vấn và hỗ trợ cho học sinh trong hoạt động giáo dục đến tất cả giáo viên trong nhà trường để thực hiện.

d. Điều kiện thực hiện

- Các chuẩn năng lực được xây dựng cần phù hợp với chuẩn nghề nghiệp giáo viên cũng như yêu cầu cụ thể của hoạt động tư vấn và hỗ trợ cho học sinh trong hoạt động giáo dục.

- Chuẩn năng lực này được nhà trường sử dụng và cung cấp đến tất cả các giáo viên trong nhà trường.

2.2.2. Biện pháp 2: Xây dựng các mô hình hoạt động tư vấn và hỗ trợ cho học sinh của giáo viên trong hoạt động giáo dục ở nhà trường

a. Mục tiêu

Xây dựng các mô hình hoạt động tư vấn và hỗ trợ cho học sinh của giáo viên trong hoạt động giáo dục nhằm đáp ứng những yêu cầu, đặc điểm, điều kiện hoạt động tư vấn và hỗ trợ học sinh cũng như tạo ra một hướng dẫn cụ thể cho việc thực hiện có hiệu quả hoạt động tư vấn tâm lý cho học sinh.

b. Nội dung

Mô hình hoạt động tư vấn và hỗ trợ cho học sinh của giáo viên trong hoạt động giáo dục cần toàn diện, có sự liên kết với các lực lượng khác nhau trong việc thực hiện mô hình. Mô hình này gồm:

- *Thứ nhất*, nhận diện các vấn đề của học sinh: Những cuộc họp giao ban hằng tuần giữa ban giám hiệu và giáo viên chủ nhiệm các lớp cần trao đổi với nhau về các vấn đề, khó khăn của học sinh trong lớp/ trường của mình. Bước này cần các định cụ thể vấn đề các em gặp phải, những thông tin liên quan để giải quyết vấn đề; nhu cầu của học sinh trong việc giải quyết các vấn đề của bản thân mình.

- *Thứ hai*, giáo dục phòng ngừa: Giáo dục các kỹ năng cho học sinh như kỹ năng ứng phó với căng thẳng, kỹ năng giải quyết mâu thuẫn tích cực, kỹ năng hợp tác...; từ đó học sinh phòng ngừa các vấn đề khó khăn trong môi trường học đường.

- *Thứ ba*, tư vấn hỗ trợ trường hợp học sinh: Sau khi phát hiện vấn đề, giáo viên chủ nhiệm sử dụng các kiến thức và kỹ năng để tư vấn và hỗ trợ học sinh giải quyết các vấn đề của mình. Quá trình này cần đến sự hỗ trợ của các lực lượng khác để thực hiện hoạt động tư vấn và hỗ trợ khó khăn của học sinh.

- *Thứ tư*, xây dựng các chủ đề hoạt động trải nghiệm ở nhà trường có nội dung là những chủ đề tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động giáo dục cho phù hợp.

c. Cách thức thực hiện

- Phân tích các điều kiện thực tiễn của nhà trường: Thuận lợi và khó khăn; các nguồn lực hỗ trợ.

- Tìm hiểu, tham khảo các mô hình tư vấn và hỗ trợ học sinh đã triển khai ở trong nước và nước ngoài; phân tích những ưu điểm, hạn chế của từng mô hình; sự phù hợp khi ứng dụng.

- Xây dựng mô hình tư vấn và hỗ trợ học sinh để giải quyết những khó khăn trong đời sống học đường. Mô hình cần mô tả cụ thể, rõ ràng, xác định rõ chức năng nhiệm vụ của các lực lượng tham gia.

- Triển khai thực hiện mô hình tư vấn và hỗ trợ học sinh trong nhà trường.

- Đánh giá hiệu quả thực hiện mô hình.

d. Điều kiện thực hiện

- Nhà trường cần có cơ sở vật chất để hỗ trợ thực hiện mô hình.

- Cần phải có các cơ chế chính sách phù hợp trong việc triển khai và thực hiện mô hình. Coi việc thực hiện mô hình là nhiệm vụ bắt buộc.

- Có bộ phận giám sát việc triển khai và thực hiện các mô hình.

2.2.3. Biện pháp 3: Xây dựng các quy định về trách nhiệm, quyền hạn, chế độ cho giáo viên thực hiện công tác tư vấn và hỗ trợ cho học sinh của giáo viên

a. Mục tiêu

Xây dựng các quy định cụ thể về trách nhiệm, quyền hạn, chế độ cho giáo viên thực hiện công tác tư vấn và hỗ trợ cho học sinh nhằm tạo động lực và tinh thần trách nhiệm cho giáo viên khi làm công tác này.

b. Nội dung

- Xác định trách nhiệm, nhiệm vụ của giáo viên trong tư vấn và hỗ trợ học sinh, cụ thể như sau:

- + Xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động giáo dục.

- + Tham mưu cho hiệu trưởng về các nội dung liên quan đến công tác tư vấn và hỗ trợ cho học sinh của giáo viên. Nội dung tham mưu bao gồm: Nội dung tư vấn và hỗ trợ học sinh; Các hình thức tư vấn và hỗ trợ học sinh; Tổ chức thực hiện hoạt động tư vấn và hỗ trợ học sinh; Đánh giá kết quả thực hiện tư vấn và hỗ trợ học sinh.

- + Thực hiện nhiệm vụ tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động giáo dục: Nhiệm vụ phòng ngừa thông qua chuyên đề giáo dục và nhiệm vụ tư vấn hỗ trợ cá nhân.

- + Phối hợp với các bộ phận trong nhà trường để thực hiện nhiệm vụ tư vấn và hỗ trợ học sinh, trong đó xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của mỗi bên tham gia.

- + Tự học tập, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục.

- Xác định các quy định về chế độ cho giáo viên thực hiện công tác tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động giáo dục, cụ thể như sau:

- + Được tham gia và đóng góp ý kiến về định hướng, các hoạt động liên quan đến công tác tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động giáo dục.

- + Được tạo các điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động giáo dục như: Cơ chế chính sách; thời gian, không gian làm việc...

- + Được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ giáo viên

c. Cách thức thực hiện

- Phân tích đặc điểm, thực tiễn của nhà trường về các nguồn lực con người, tài chính, cơ sở vật chất.

- Phân tích, xem xét các văn bản quy định của nhà nước như: Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT, Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT, Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT...

- Xác định cụ thể các yêu cầu về trách nhiệm, quyền hạn và chế độ của giáo viên khi thực hiện công tác tư vấn tâm lý học đường.

- Thông tin để giáo viên nắm rõ những yêu cầu về trách nhiệm, quyền hạn cũng như chế độ của bản thân khi thực hiện công tác tư vấn và hỗ trợ cho học sinh.

d. Điều kiện thực hiện

- Cơ sở pháp lý về hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động giáo dục: Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT, Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT, Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT...

- Tình hình thực tiễn của nhà trường: Chính sách của nhà trường, điều kiện tài chính, cơ sở vật chất của nhà trường.

- Xây dựng các phòng tư vấn và hỗ trợ cho học sinh, có chuyên viên tư vấn trực hoặc bộ phận giáo viên thay nhau trực. Phòng tư vấn cần đảm bảo những yêu cầu cụ thể trong công tác tư vấn về bố trí nơi đặt phòng, vị trí các đồ vật trong phòng, bàn tư vấn.

- Xây dựng chính sách hỗ trợ chi phí cho hoạt động tư vấn và hỗ trợ cho học sinh của giáo viên.

2.2.4. Biện pháp 4: Tăng cường quản lý việc kiểm tra, đánh giá hoạt động tư vấn và hỗ trợ cho học sinh của giáo viên

a. Mục tiêu

Kiểm tra, đánh giá nhằm xác định mức độ hiệu quả và mức độ đạt được khi thực hiện hoạt động tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động giáo dục, từ đó có cơ sở định hướng, điều chỉnh cho phù hợp.

b. Nội dung

Thành lập tổ giám sát các hoạt động tư vấn và hỗ trợ cho học sinh của giáo viên trong nhà trường. Thành phần tổ giám sát có thể là:

- Đại diện ban giám hiệu nhà trường.

- Giáo viên trong tổ tư vấn và hỗ trợ cho học sinh của nhà trường.

- Cán bộ chuyên trách phòng tư vấn tâm lý nhà trường (nếu có).

- Đại diện các phòng ban của nhà trường.
- Đại diện học sinh trong nhà trường.

c. Cách thức thực hiện

- Xây dựng kế hoạch thành lập tổ giám sát các hoạt động tư vấn và hỗ trợ cho học sinh của giáo viên trong nhà trường.

- Lấy ý kiến biểu quyết, đề cử của nhà trường về thành phần tham gia tổ giám sát các hoạt động tư vấn và hỗ trợ cho học sinh của giáo viên trong nhà trường.

- Ra quyết định thành lập tổ giám sát các hoạt động tư vấn và hỗ trợ cho học sinh của giáo viên.

- Tổ giám sát xây dựng các kế hoạch hoạt động, tiêu chí đánh giá để giám sát các hoạt động tư vấn và hỗ trợ cho học sinh của giáo viên.

- Trao đổi, thông tin kế hoạch, tiêu chí đánh giá hoạt động tư vấn và hỗ trợ cho học sinh của giáo viên đến toàn thể giáo viên tham gia công tác tư vấn, hỗ trợ học sinh trong nhà trường được biết và thực hiện.

- Đánh giá hiệu quả hoạt động của tổ giám sát các hoạt động tư vấn và hỗ trợ cho học sinh của giáo viên.

d. Điều kiện thực hiện

- Quy chế hoạt động của nhà trường.
- Chi phí hoạt động nhà trường chi cho tổ giám sát các hoạt động tư vấn và hỗ trợ cho học sinh của giáo viên.
- Sự ủng hộ của toàn thể giáo viên nhà trường.

2.2.5. Biện pháp 5: Phối hợp với các lực lượng giáo dục khác trong việc thực hiện các hoạt động tư vấn và hỗ trợ cho học sinh của giáo viên

a. Mục tiêu

Huy động nhiều lực lượng giáo dục tham gia vào hoạt động tư vấn và hỗ trợ những khó khăn của học sinh trong môi trường học đường, từ đó tạo môi trường thống nhất, tích cực, thường xuyên quan tâm, phát hiện và có biện pháp hỗ trợ kịp thời, phù hợp đối với những biểu hiện bất thường của học sinh.

b. Nội dung

- Xây dựng mối quan hệ giữa giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh học sinh.

- Thiết lập các hình thức trao đổi thuận lợi giữa giáo viên và phụ huynh học sinh như: Trao đổi trực tiếp, qua điện thoại, qua email, qua phiếu học tập học sinh...

- Nội dung trao đổi bao gồm tất cả thông tin liên quan đến học sinh để hỗ trợ các em trong quá trình giải quyết những mâu thuẫn, khó khăn của bản thân.

c. Cách thức thực hiện

- Giáo viên chủ nhiệm cùng phụ huynh thống nhất cách thức liên lạc trao đổi.

- Thực hiện việc trao đổi.

- Đánh giá, điều chỉnh hoạt động trao đổi thông tin nếu thấy chưa hiệu quả.

d. Điều kiện thực hiện biện pháp

- Mức độ thiện chí của giáo viên và phụ huynh học sinh.

- Điều kiện thuận lợi: Về không gian và thời gian khi phối hợp.

3. Kết luận

Những biện pháp phát triển năng lực tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động giáo dục cho giáo viên được trình bày cụ thể sẽ là những gợi ý hữu ích cho các nhà hoạch định, quản lý giáo dục trong thực tiễn. Điều quan trọng là cần phải nhận thức đầy đủ và chính xác vị trí, vai trò của năng lực tư vấn và hỗ trợ học sinh cũng như sự cần thiết phải phát triển năng lực này cho đội ngũ giáo viên. Mặt khác, các biện pháp cần phải được thực hiện nghiêm túc, đồng bộ và linh hoạt với sự tham gia và cam kết của tất cả các bên liên quan để đạt được hiệu quả, tránh tình trạng hình thức không những không đem lại kết quả mà còn lãng phí rất lớn nguồn nhân lực, vật lực...

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được thực hiện từ nguồn kinh phí hỗ trợ của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong đề tài có mã số B2021-DNA-07.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (30/10/2023), *Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT hướng dẫn vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập*.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (01/11/2019), *Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên các cơ sở giáo dục*, <https://moet.gov.vn/Pages/home.aspx>.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (21/5/2018), *Quyết định số 1876/QĐ-BGDĐT ban hành Chương trình bồi dưỡng năng lực tư vấn cho giáo viên phổ thông làm công tác tư vấn cho học sinh*.
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (22/8/2018), *Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ban hành Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông*, <https://moet.gov.vn/Pages/home.aspx>.
- [5] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (31/8/2022), *Công văn 4252/BGDĐT-GDCHSSV về Tăng cường triển khai công tác hỗ trợ, tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông*.
- [6] Nguyễn Thanh Bình, (2016), *Bồi dưỡng năng lực cho giáo viên chủ nhiệm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông*, Báo cáo Hội thảo quốc tế, Viện Nghiên cứu Sư phạm, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, NXB Đại học Sư phạm, tr.517- 518.
- [7] Nguyễn Danh Nam, (2017), *Khảo sát đánh giá nhu cầu bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý các cấp ở khu vực được phân công trong Chương trình ETEP*, Khảo

sát sâu tại Thái Nguyên, Đề tài Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ cấp cơ sở (Chương trình ETEP), Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.

- [8] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (12/7/2017), Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT Hướng dẫn các danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc

trong các cơ sở giáo dục công lập, <https://moet.gov.vn/Pages/home.aspx>.

- [9] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (18/12/2017), Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT Hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông, <https://moet.gov.vn/Pages/home.aspx>.

MEASURES TO DEVELOP THE PUPILS CONSULTING AND SUPPORTING COMPETENCIES IN EDUCATIONAL ACTIVITIES FOR PRIMARY TEACHERS

Le Thi Duyen^{*1}, Nguyen Thi Tram Anh²

* Corresponding author

¹ Email: ltduyen@ued.udn.vn

² Email: nttanh@ued.udn.vn

University of Science and Education - The University of Da Nang
459 Ton Duc Thang, Lien Chieu district, Da Nang City, Vietnam

ABSTRACT: Consulting and supporting pupils in educational activities is one of the crucial competencies that help teachers effectively carry out teaching and educational activities. However, it has not yet attracted the attention of researchers. It is essential to have specific measures to develop the pupils consulting and supporting competence for teachers because the practice also shows that their competence does not keep pace with the educational reform requirements. This article identifies several principles, including: 1/ Ensuring objectiveness; 2/ Ensuring effectiveness and efficiency; and 3/ Ensuring scientific, updated, and feasible features. At the same time, we propose five specific measures to develop this competence for teachers: 1/ Developing standards of the pupils consulting and supporting competence of teachers to meet the new requirements; 2/ Developing models of consulting and supporting pupils in educational activities at school; 3/ Establishing regulations on teachers' responsibilities, powers, and regimes in consulting and supporting pupils; 4/ Strengthening the management of inspection and assessment of teachers' consulting and supporting activities; and 5/ Coordinate with other educational forces in consulting and supporting pupils.

KEYWORDS: Competence, consulting and supporting, educational activities, teachers, pupils.